

Mường Lay, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Số: 87/GM-TTYT

GIẤY MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Nhà thầu

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 2165/SYT-KHTC ngày 21/7/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc đồng ý chủ trương thuê dịch vụ CNTT nâng cấp phần mềm HIS, thuê bệnh án điện tử EMR của Trung tâm Y tế Mường Lay;

Trung tâm Y tế Mường Lay có kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ Tư vấn lập kế hoạch Thuê dịch vụ công nghệ thông tin nâng cấp phần mềm HIS, thuê bệnh án điện tử EMR tại Trung tâm Y tế Mường Lay.

Dịch vụ yêu cầu với các chi tiết như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Tư vấn lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin gồm:
 - + Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống CNTT tại đơn vị.
 - + Tư vấn lập kế hoạch thuê dịch vụ nâng cấp phần mềm quản lý bệnh viện (HIS).
 - + Tư vấn xây dựng kế hoạch thuê phần mềm bệnh án điện tử (EMR).
 - + Đề xuất giải pháp kỹ thuật, tính khả thi và hiệu quả đầu tư.
 - + Xây dựng dự toán chi tiết theo quy định hiện hành.

(Đính kèm tại phụ lục là danh mục dịch vụ CNTT dự kiến thuê)

*Lưu ý: Danh mục dịch vụ CNTT dự kiến thuê chỉ mang tính chất định hướng và có thể điều chỉnh trong quá trình khảo sát, lập kế hoạch chi tiết cho phù hợp với hiện trạng, nhu cầu thực tế của đơn vị.

2. Yêu cầu sản phẩm bàn giao

- 03 bản cứng (có chữ ký, đóng dấu)
- 01 bản mềm định dạng Word, Excel, PDF

3. Thời gian thực hiện

- Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng hoặc nhận đầy đủ thông tin.

4. Hồ sơ báo giá bao gồm

- Văn bản báo giá trọn gói (ghi rõ đã bao gồm thuế hay chưa).
- Hồ sơ năng lực công ty.
- Các hợp đồng tương tự (nếu có).

5. Hình thức lựa chọn: Chọn đơn vị có báo giá hợp lý và năng lực phù hợp.

6. Yêu cầu với Nhà thầu:

- Thời gian chào giá: trong vòng 10 ngày kể từ ngày 14/8/2025 (Yêu cầu chi tiết thêm: Hiệu lực của báo giá)

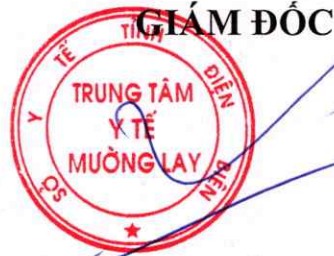
- Bảng chào giá xin vui lòng gửi về: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng thuộc Trung tâm Y tế Mường Lay (bản giấy) - Địa chỉ: Tổ 6 - phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên, người phụ trách: Bà Lù Thị Siễn, số điện thoại, zalo: 0374704662, email: bslusien@gmail.com .

- Hoặc gửi báo giá bản pdf (có chữ ký, đóng dấu) vào email: bslusien@gmail.com

Trung tâm Y tế Mường Lay kính mời các Nhà thầu có khả năng cung cấp liên hệ thực hiện chào giá. Trung tâm rất mong nhận được sự hợp tác của quý Nhà thầu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; KHN-V-ĐD.



Tao Thị Hồng Vân

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỊCH VỤ CNTT DỰ KIẾN THUÊ

(Đính kèm Giấy mời chào giá số 87/GM-TTYT ngày 14/8/2025 của Trung tâm Y tế
Mường Lay)

1. Nội dung thuê dịch vụ CNTT

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Thời gian thuê
1	thuê dịch vụ công nghệ thông tin Nâng 2 cấp phần mềm HIS, thuê bệnh án điện tử EMR tại Trung tâm Y tế Mường Lay. Số lượng cơ sở y tế cài đặt, vận hành phần mềm gồm có: 1 Trung tâm y tế, 1 trạm y tế (bao gồm 3 điểm trạm và 1 trạm trung tâm) (Danh mục chi tiết chức năng phần mềm được thể hiện ở mục 2 của Phụ lục)	1	Hệ thống	60 tháng
Tổng cộng: 1 hạng mục				

2. Danh mục chức năng dự kiến của phần mềm

STT	Tính năng	Mô tả tính năng
A – DANH MỤC NÂNG CẤP PHẦN MỀM		
I – Nâng cấp (HIS)		
1	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân	- Quản lý đăng ký suất ăn cho người bệnh, tổng hợp suất ăn theo ngày, theo khoa; - Quản lý chế độ ăn, dinh dưỡng thông qua y lệnh của bác sĩ cho từng người bệnh; - Báo cáo, thống kê suất ăn theo ngày, theo khoa.
2	Mã hóa dữ liệu lưu trữ	- Mã hóa các dữ liệu khi lưu trữ nhằm mục đích dù bị lộ vẫn không thể sử dụng được thông tin. Phải cần khóa của đơn vị phần mềm giải mã để xem tài liệu.
3	Cài đặt chống sao chép dữ liệu trên máy chủ	- Chống việc sao chép dữ liệu từ máy chủ ra thiết bị ngoại vi để tránh việc lộ thông tin.
4	Quản lý phác đồ điều trị	- Quản lý và cập nhật danh mục phác đồ do Bộ Y tế ban hành; - Quản lý danh mục và danh sách phác đồ điều trị đã được thông qua tại bệnh viện; - Quản lý danh mục nhân viên y tế tham gia xây dựng phác đồ; - Quản lý xây dựng và cập nhật phác đồ; - Quản lý kết nối đến với danh mục thuốc, danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư tiêu hao phục vụ phác đồ; - Quản lý các báo cáo, thống kê theo quy định; - Khuyến khích các ứng dụng thông minh hỗ trợ

STT	Tính năng	Mô tả tính năng
		quản lý phác đồ.
5	Quản lý dinh dưỡng	- Quản lý khám và đánh giá dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú; - Quản lý chế độ ăn bệnh lý đối với người bệnh điều trị bằng chế độ ăn; - Quản lý đánh giá và nhận xét dinh dưỡng của người bệnh thông qua bệnh án; - Quản lý chỉ định chế độ ăn hàng ngày thông qua mã bệnh nhân; - Quản lý kế hoạch can thiệp dinh dưỡng với người bệnh cần hỗ trợ dinh dưỡng; - Quản lý thực đơn và chế độ ăn.
II – Nâng cấp xét nghiệm (LIS)		
1	Quản lý mẫu xét nghiệm	- Quản lý thông tin mẫu xét nghiệm: mã định danh mẫu xét nghiệm theo bệnh nhân, loại mẫu (máu, dịch, nước tiểu,...), ngày giờ thực hiện lấy mẫu, tình trạng của mẫu, trạng thái của mẫu, người lấy mẫu, nơi lấy mẫu bệnh. - Quản lý lưu và hủy mẫu: nơi lưu mẫu, vị trí lưu nơi, trạng thái và người hủy.
2	Quản lý hóa chất xét nghiệm	- Quản lý định mức hóa chất sử dụng cho các lần trả kết quả xét nghiệm cho bệnh nhân, lượng hóa chất dùng để vệ sinh máy xét nghiệm. - Báo cáo sử dụng số lượng hóa chất sử dụng theo thời gian, theo máy xét nghiệm.
III – Nâng cấp CDHA (RIS-PACS)		
1	Cấu hình quản lý máy chủ PACS	- Cấu hình máy chủ PACS để nhận ảnh, đường dẫn hình ảnh phục vụ cho việc lưu và chuẩn bị cho máy trạm xem ảnh.
2	Cấu hình quản lý máy trạm PACS	- Cấu hình máy trạm có thể xem ảnh sau khi lưu máy chủ.
3	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView	- Cho phép người bệnh xem lại kết quả Chẩn đoán hình ảnh và cho phép các bác sĩ chuyên môn xem ảnh gốc, các chức năng hỗ trợ xem ảnh trực tiếp.
4	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM	- Xử lý ảnh cho y, bác sĩ xem trên phần mềm và chuẩn bị cho việc WebView cho người bệnh xem trên môi trường số.
5	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000	- Xử lý ảnh nhằm việc giảm dung lượng ảnh để đính kèm vào mẫu in kết quả cho bệnh nhân và không gian lưu trữ của đơn vị.
B – DANH MỤC BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ		
1	Quản lý tạo bệnh án điện tử	
1.1	Tạo bệnh án điện tử từ HIS	Đồng bộ tự động từ hệ thống HIS:

STT	Tính năng	Mô tả tính năng
		Thông tin định danh bệnh nhân: mã BN, họ tên, ngày sinh, giới tính
		Thông tin BHYT
		Thông tin đăng ký khám
		Thông tin chuyển tuyến khi HIS tiếp đón bệnh nhân thì đồng thời tạo hồ sơ trên hệ thống EMR
1.2	Cấp mã định danh cho bệnh án điện tử	Hệ thống cho phép:
		Cấp mã định danh cho bệnh án điện tử để phục vụ tìm kiếm
		Cấp mã định danh cho bệnh án điện tử theo mã của phần mềm HIS
1.3	Cấp số Bệnh án điện tử	Hệ thống cho phép:
		Cấp số bệnh án cho đối tượng BHYT, Viện phí
		Cấp số bệnh án theo diện điều trị: Ngoại trú, Nội trú
		Cấp số bệnh án theo khoa: Mã khoa/số tăng dần
		Cấp số bệnh án theo năm: Số bệnh án tự động tăng dần theo năm và tự động reset về 01 khi qua năm mới (ví dụ đến 01/01/2024 thì bệnh nhân đầu tiên cấp bệnh án sẽ có mã 2024/00001)
1.4	Cập nhật thông tin bệnh nhân từ HIS	Cho phép cập nhật lại thông tin của bệnh nhân khi HIS sửa thông tin. Các thông tin cập nhật:
		Thông tin hành chính, thông tin điều trị, thông tin BHYT
1.5	Quản lý file ký	Folder quản lý file ký lưu trữ theo mã bệnh nhân, mã điều trị, họ tên bệnh nhân và năm sinh
2	Quản lý vỏ bệnh án	
2.1	Phân loại vỏ bệnh án	Cho phép phân loại vỏ bệnh án nội trú, ngoại trú, chuyên khoa: Mắt, TMH, RHM, Da Liễu...
2.2	Sắp xếp thứ tự hiển thị vỏ bệnh án	Sắp xếp số ưu tiên cao hơn thì hiển thị lên trên để dễ dàng lựa chọn
		Thay vì sắp xếp vỏ bệnh án theo tên có thể ưu tiên vỏ bệnh án sử dụng nhiều lên trên. Ví dụ: Bệnh án nội khoa sử dụng nhiều nhất
		Hoặc cùng là bệnh án mắt có 7 loại (có thể ưu tiên loại vỏ bệnh án nào lên trên trong danh sách)
2.3	Tự động chọn vỏ bệnh án theo khoa điều trị	Cho phép cấu hình khoa điều trị để khi bệnh nhân nhập khoa sẽ map tự động với bệnh án tương ứng của His
2.4	Danh sách vỏ bệnh án đã tạo của bệnh nhân	Hiển thị danh sách vỏ bệnh án đã tạo của bệnh nhân
2.5	Xem vỏ bệnh án đã tạo của bệnh nhân	Hiển thị chi tiết vỏ bệnh án đã tạo của bệnh nhân

STT	Tính năng	Mô tả tính năng
2.6	Tạo vỏ bệnh án mới	Phục vụ cho việc scan lại bệnh án cũ để số hóa kho bệnh án đã lưu trữ trước khi làm bệnh án điện tử
2.7	Nhận dữ liệu từ His	Cho phép nhận thông tin của bệnh nhân vào vỏ bệnh án điện tử hệ thống HIS như: Thông tin chung: + Thông tin hành chính: Nơi chuyển đến + Thông tin chẩn đoán: nơi chuyển đến, khoa khám bệnh, khoa điều trị, trước phẫu thuật, sau phẫu thuật + Bệnh chính, bệnh kèm theo + Tình trạng ra viện: kết quả điều trị, tình hình tử vong, lý do tử vong, chẩn đoán giải phẫu tử thi - Thông tin hỏi bệnh
2.8	Kết xuất vỏ bệnh án	Cho phép kết xuất vỏ bệnh án ra file PDF
2.9	Ký số vào vỏ bệnh án	Ký số vào vỏ bệnh án để đảm bảo pháp lý như ký giấy
2.10	Danh sách vỏ bệnh án	Bệnh án Nội khoa Bệnh án Nhi khoa Bệnh án Truyền nhiễm Bệnh án Phụ khoa Bệnh án Sản khoa Bệnh án Sơ sinh Bệnh án Tâm thần Bệnh án Da liễu Bệnh án Huyết học-Truyền máu Bệnh án Ngoại khoa Bệnh án Bỏng Bệnh án Ung bướu Bệnh án Răng Hàm Mặt Bệnh án Tai Mũi Họng Bệnh án Ngoại trú chung Bệnh án Ngoại trú Răng Hàm Mặt Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền Bệnh án Mắt Bệnh án Mắt (chấn thương) Bệnh án Mắt (Bán phần trước) Bệnh án Mắt (Đáy mắt) Bệnh án Mắt (Glacom) Bệnh án Mắt (Lác) Bệnh án Mắt trẻ em Bệnh án phục hồi chức năng

STT	Tính năng	Mô tả tính năng
		Bệnh án phục hồi chức năng nhi
		Bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng
		Bệnh án tăng huyết áp
		Bệnh án đái tháo đường
		Bệnh án ARV
		Bệnh án Nội tiết
		Bệnh án Lao phổi
2.11	Tra cứu vỏ bệnh án	Tìm kiếm vỏ bệnh án theo các tiêu tùy chọn
3	Quản lý biểu mẫu, phiếu, tờ	
3.1	Phân loại biểu mẫu, phiếu, tờ	Cho phép phân loại biểu mẫu, phiếu, tờ trong bệnh án theo danh mục (tờ điều trị, chăm sóc, truyền dịch, công khai...)
3.2	Sắp xếp thứ tự hiển thị biểu mẫu, phiếu, tờ	Sắp xếp thứ tự hiển thị biểu mẫu, phiếu, tờ
3.3	Danh sách biểu mẫu, phiếu, tờ đã tạo của bệnh nhân	Quản lý danh sách biểu mẫu, phiếu, tờ đã tạo của bệnh nhân
3.4	Tìm kiếm, sắp xếp biểu mẫu, phiếu, tờ trong danh sách	Hiển thị danh sách biểu mẫu, phiếu, tờ đã tạo của bệnh nhân theo điều kiện tìm kiếm:
		Tìm kiếm theo tên
		Tìm kiếm theo loại phiếu
		Tìm kiếm theo ngày tạo
3.5	Xem biểu mẫu, phiếu, tờ đã tạo của bệnh nhân	Tìm kiếm theo trạng thái phiếu: hoàn thành, chưa hoàn thành
		Hiển thị chi tiết phiếu, biểu mẫu, tờ đã tạo của bệnh nhân
		Tạo biểu mẫu, phiếu, tờ mới
		Phục vụ cho việc scan lại bệnh án cũ để số hóa kho bệnh án đã lưu trữ trước khi làm bệnh án điện tử
3.6	Tạo biểu mẫu, phiếu, tờ mới	Nhận dữ liệu biểu mẫu, phiếu, tờ từ HIS
		Thông tin nhận dữ liệu các biểu mẫu, phiếu, tờ trong bệnh án như:
		Thông tin chẩn đoán
		Thông tin diễn biến
		Thông tin chăm sóc
		Thông tin truyền dịch
		Thông tin phản ứng thuốc
		Thông tin phẫu thuật thủ thuật
3.7	Nhận dữ liệu biểu mẫu, phiếu, tờ từ HIS	...
		Kết xuất biểu mẫu, phiếu, tờ ra PDF
		Ký số vào từng biểu mẫu, phiếu, tờ để đảm bảo pháp lý như ký giấy
		Xây dựng quy trình ký.
4	Quản lý kết quả cận lâm sàng	

STT	Tính năng	Mô tả tính năng
4.1	Ký số cận lâm sàng	- Ký số kết quả xn sinh hóa
		- Ký số kết quả xn huyết học
		- Ký số kết quả xn nước tiểu
		- Ký số kết quả xn chung
		- Ký số kết quả nội soi
		- Ký số kết quả x-quang
		- Ký số kết quả siêu âm
		- Ký số kết quả điện tim
		- Ký số kết quả CT scan
		- Ký số kết quả điện não
		- Ký số kết quả lưu huyết não
		- Ký số kết quả điện cơ
		- Ký số kết quả DSA
		- Ký số kết quả giải phẫu bệnh
		- Ký số kết quả đo độ loãng xương
		- Ký số kết quả thang đánh giá tâm lý
		- Module xem kết quả CDHA file dạng: dicom, jpg, png, jpeg.
4.2	Đính kèm ảnh, đường dẫn link xem ảnh từ các hệ thống PACS	Đính kèm ảnh, đường dẫn link xem ảnh từ các hệ thống PACS
5	Quản lý ký số	
5.1	Tích hợp chữ ký số HSM	Tích hợp với chữ ký HSM để ký trên tất cả văn bản
5.2	Thêm ảnh ký tươi vào chữ ký số	Cho phép chèn thêm ảnh chữ ký tay để làm sinh động thêm văn bản
5.3	Tạo văn bản cần ký	Người dùng khi muốn ký 1 văn bản nào đó trong bệnh án điện tử thì có thể tạo văn bản, văn bản được tạo sẽ tự động lưu vào EMR
5.4	Thiết lập người ký	Cho phép người tạo có thể thêm người vào văn bản được ký. Người được thêm có thể là nhân viên y tế hoặc bệnh nhân
5.5	Thiết lập luồng ký	Với những văn bản nhiều người ký, tùy vào hình thức có thể thiết lập ký nối tiếp (từng người ký lần lượt) hoặc ký song song (nhiều người cùng ký một lúc) hoặc vừa nối tiếp vừa song song (lãnh đạo ký cuối cùng còn lại có thể ký cùng một lúc)
5.6	Thực hiện ký số	Cho phép người dùng ký số vào văn bản: vở bệnh án, các phiếu, biểu mẫu, phiếu chỉ định, phiếu kết quả cận lâm sàng
5.7	Lựa chọn vị trí ký	Tùy chọn vị trí trên văn bản để ký